

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2025 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh **Lê Văn M**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn , xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/11/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Ngày 14/02/2025 Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh M và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh M và chị H.

[2]. Ly hôn anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 09/8/2014 và Lê Bảo N, sinh ngày 16/01/2017. Khi ly hôn anh M và chị H thoả thuận: Anh M trực tiếp nuôi con Lê Bảo N, chị H trực tiếp nuôi con Lê Gia B. Hai bên không phải cấp dưỡng và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 09/8/2014 và Lê Bảo N, sinh ngày 16/01/2017. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận về việc nuôi con: Giao cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi con Lê Bảo N, sinh ngày 16/01/2017, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Lê Gia B, sinh ngày 09/8/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002345 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Chị H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. K;
- Chi cục THA h. K;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng